

Số: /NQ-HĐND

Đồng Phú, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ
KHÓA XII - KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện Đồng Phú về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023;

Theo đề nghị của UBND huyện tại Tờ trình số/TTr-UBND ngày/4/2023, báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh nội dung giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023 tại Điều 1 và Điều 2, Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh từ:

“Điều 1. Thống nhất giao dự toán thu, chi ngân sách huyện Đồng Phú năm 2023, như sau:

1. Tổng thu NSNN phát sinh trên địa bàn huyện năm 2023: 614 tỷ đồng;

2. Tổng thu cân đối ngân sách địa phương: 743,561 tỷ đồng,

Trong đó:

- Thu phát sinh trên địa bàn được hưởng: 448,120 tỷ đồng;

- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 295,441 tỷ đồng.

3. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2023: 743,561 tỷ đồng.

Điều 2. Phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023: 743,561 tỷ đồng.

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 218,080 tỷ đồng;

- Chi thường xuyên: 510,879 tỷ đồng;

- Dự phòng ngân sách: 14,602 tỷ đồng.”

-Thành:

“Điều 1. Thống nhất giao dự toán thu, chi ngân sách huyện Đồng Phú năm 2023, như sau:

1. Tổng thu NSNN phát sinh trên địa bàn huyện năm 2023: 614 tỷ đồng;
2. Tổng thu cân đối ngân sách địa phương: 747,895 tỷ đồng (tăng 4,334 tỷ đồng),

Trong đó:

- Thu phát sinh trên địa bàn được hưởng: 448,120 tỷ đồng;
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 299,775 tỷ đồng (bổ sung 4,334 tỷ đồng từ nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 giao tại Quyết định số 212/QĐ-UBND ngày 21/02/2023 của UBND tỉnh).

3. Tổng chi ngân sách địa phương năm 2023: 747,895 tỷ đồng (tăng 4,334 tỷ đồng).

“Điều 2. Phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023: 747,895 tỷ đồng (tăng 4,334 tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển: 302,414 tỷ đồng (tăng 84,334 tỷ đồng, trong đó: điều chỉnh tăng 80,0 tỷ đồng từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế; bổ sung 4,334 tỷ đồng từ nguồn vốn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023);

- Chi thường xuyên: 430,879 tỷ đồng (giảm 80,0 tỷ đồng từ nguồn chi sự nghiệp kinh tế);

- Dự phòng ngân sách: 14,602 tỷ đồng.”

(Kèm theo Biểu dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023)

2. Các nội dung khác không điều chỉnh vẫn giữ nguyên thực hiện theo Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của HĐND huyện.

Điều 2. Giao Ủy Ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này được Hội đồng Nhân dân huyện Đồng Phú khoá XII, kỳ họp Chuyên đề thông qua ngày tháng 4 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Tổ trưởng Tổ Đại biểu HĐND tỉnh phụ trách huyện Đồng Phú;
- Sở Tư pháp, Công báo tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- Ba Ban HĐND huyện;
- UBND huyện, UBMTTQVN huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, ngành đoàn thể huyện;
- Đảng ủy, TT.HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

BIỂU 1

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023
TOÀN HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / 4 /2023 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

[illegible]

[illegible]

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023
TOÀN HUYỆN

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / 4 /2023 của HĐND huyện)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Nội dung	Dự toán năm 2023	Trong đó												
		Khối huyện	Khối xã, thị trấn	Trong đó										
				Tân Phú	Thuận Lợi	Thuận Phú	Đồng Tâm	Đồng Tiến	Tân Phước	Tân Hưng	Tân Hoà	Tân Tiến	Tân Lập	Tân Lợi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Tổng chi NSDP	747.895	686.470	61.425	7.095	5.926	5.540	5.421	6.013	5.562	5.098	4.549	5.657	5.722	4.842
A. Chi cân đối NSDP	747.895	686.470	61.425	7.095	5.926	5.540	5.421	6.013	5.562	5.098	4.549	5.657	5.722	4.842
I. Chi đầu tư phát triển	302.414	302.414	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
1. Chi xây dựng cơ bản tập trung	302.414	302.414												
a. Vốn trong nước	302.414	302.414												
- Vốn cân đối theo phân cấp	26.000	26.000												
- Từ nguồn thu tiền sử dụng đất	136.220	136.220												
- Từ nguồn thu sử dụng đất huyện giao thêm	55.860	55.860												
- Từ nguồn sự nghiệp kinh tế	80.000	80.000												
- Từ nguồn Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	4.334	4.334												
II. Chi thường xuyên	430.879	370.683	60.196	6.953	5.807	5.429	5.312	5.893	5.451	4.996	4.458	5.544	5.608	4.745
1. Chi sự nghiệp kinh tế	26.373	24.775	1.598	1.598	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
- Chi sự nghiệp nông, lâm nghiệp	3.292	3.292	0											
- Chi SN giao thông	0	0	0											
- Chi kiến thiết thị chính	17.960	17.960	0											
- Chi sự nghiệp kinh tế khác	5.121	3.523	1.598	1.598										
2. Chi sự nghiệp môi trường	5.000	5.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
3. Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	239.168	238.853	315	20	20	20	20	20	50	20	20	20	20	85
- Chi sự nghiệp giáo dục	232.297	232.297	0											
- Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề	6.871	6.556	315	20	20	20	20	20	50	20	20	20	20	85
4. Chi sự nghiệp y tế	41.304	41.304	0											
+ Tr.đó: Chi BHYT các đối tượng	25.000	25.000	0											

Nội dung	Dự toán năm 2023	Trong đó												
		Khối huyện	Khối xã, thị trấn	Trong đó										
				Tân Phú	Thuận Lợi	Thuận Phú	Đồng Tâm	Đồng Tiến	Tân Phước	Tân Hưng	Tân Hoà	Tân Tiến	Tân Lập	Tân Lợi
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
5. Chi sự nghiệp văn hoá du lịch và thể thao	3.642	3.642	0											
6. Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	1.468	1.468	0											
7. Chi đảm bảo xã hội	18.508	18.508	0											
8. Chi quản lý hành chính	80.188	30.059	50.129	4.704	4.969	4.630	4.574	5.053	4.652	4.258	3.775	4.784	4.738	3.992
9. Chi an ninh, quốc phòng địa phương	13.151	4.997	8.154	631	818	779	718	820	749	718	663	740	850	668
10. Chi khác ngân sách	2.077	2.077	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
III. Dự phòng	14.602	13.373	1.229	142	119	111	109	120	111	102	91	113	114	97